

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST

Ngày: 01-8-2024

“V/v tranh chấp về dân sự -
Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về dân sự - Đòi lại tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 322/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Trần Trọng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 156, ấp N, xã V, huyện Lấp V, tỉnh Đ.

- **Bị đơn:** Lê Văn P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thái H, khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Trọng N trình bày: Nguyên đơn anh Trần Trọng N yêu cầu bị đơn anh Lê Văn P trả số tiền vay 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) anh P đã vay của anh N vào ngày 11/11/2019 và yêu cầu trả số tiền lãi 6.225.000 đồng, yêu cầu anh N tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ, với lãi suất 0.83%/tháng.

Tuy nhiên, sau khi xem xét lại yêu cầu, anh N thấy tình hình kinh tế hiện tại của anh P cũng đang khó khăn, số tiền vay nhiều năm không trả được. Nay anh N thay đổi yêu cầu và xác định lại quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản”,

anh N yêu cầu anh Lê Văn P trả số tiền nợ 15.000.000 đồng theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 và không yêu cầu tính lãi.

Anh N xác định anh N đã giao đủ số tiền 15.000.000 đồng trực tiếp cho anh P, khi giao tiền thì không có ai chứng kiến nhưng anh P đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng thì anh P mới ký tên và ghi đầy đủ họ tên vào giấy biên nhận vay tiền. Anh N cam kết chữ ký và chữ ghi họ tên Lê Văn P trong Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 là do anh Lê Văn P trực tiếp ký và ghi họ tên nếu có gian dối, giả mạo trong việc cung cấp chứng cứ là Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 (bản chính) thì anh N hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với bị đơn Lê Văn P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không gửi văn bản ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Trọng N trình bày, anh N đã nhiều lần gặp anh P để yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng nhưng anh P không trả, cố tình né tránh. Nay anh N khởi kiện đòi lại tài sản yêu cầu anh P trả số tiền 15.000.000 đồng theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh Trần Trọng N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Văn P trả lại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 (bản chính). Anh N xác định đã giao đủ số tiền 15.000.000 đồng cho anh P và cam kết chữ ký và ghi họ tên trong Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 là do anh P ký tên và ghi họ và tên, nếu lời trình

bày của anh N có gian dối, không đúng sự thật anh N hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không gửi văn bản ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn giao nộp để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 15.000.000 đồng, căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là Giấy biên nhận vay tiền ngày 11/11/2019 do anh P ký tên và ghi họ tên vào bên vay tiền, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh Lê Văn P trả cho anh Trần Trọng N số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N.
- Buộc anh Lê Văn P trả cho anh Trần Trọng N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 750.000 đồng.

Anh Trần Trọng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 531.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009850 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ong Thị Ngọc Tâm